



**ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA CÁCH MẠNG TRONG
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 -1954)**

Nguyễn Thị Ngân¹, Lê Đức Thuận²

¹ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

² Học viện Chính trị

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 08/01/2019

Ngày phân biện đánh giá và sửa chữa: 25/01/2019

Ngày bài báo được duyệt đăng: 08/02/2019

Tóm tắt:

Muốn tiến hành chiến tranh phải có căn cứ địa hậu phương vững chắc, đó chính là quan điểm cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chiến tranh nhân dân Việt nam. Hậu phương căn cứ địa là hệ thống bao gồm các cơ sở chính trị ở thành thị và nông thôn, các khu du kích và căn cứ du kích trong vùng tạm bị địch chiếm, các vùng tự do rộng lớn nằm trên khắp lãnh thổ đất nước. Ở vị trí trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, Hưng Yên là chiến trường ác liệt trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng căn cứ địa, hậu phương trong đó phải dựa chắc vào dân, bám vào dân mà chiến đấu, Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên đã xây dựng thành công căn cứ địa lòng dân vững chắc hoạt động sôi nổi giữa lòng địch, góp phần quan trọng giải phóng quê hương.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; Căn cứ địa; Hưng Yên; Kháng chiến chống Pháp.

1. Đặt vấn đề

Trong những công hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đường lối quân sự quốc phòng thì xây dựng hậu phương căn cứ địa là một trong những công hiến đặc sắc, có giá trị lý luận và thực tiễn vô cùng to lớn trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Tại Hội nghị quân sự lần thứ 5 (8-1948), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *“Ở trong xã hội, muốn thành công phải có ba điều kiện là Thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Ba điều kiện ấy đều quan trọng cả. Nhưng thiên thời, không quan trọng bằng địa lợi, mà địa lợi không quan trọng bằng nhân hòa. Nhân hòa là tất cả mọi người đều nhất trí. Nhân hòa là quan trọng hơn hết”* [7, tr.168]. Nói như vậy có nghĩa là để xây dựng căn cứ địa, căn cứ du kích thì điều quan trọng nhất phải dựa vào dân, dựa chắc vào dân, triệt để khai thác những điều kiện của nhân dân. Hay chính là phải có căn cứ địa vững chắc.

Hưng Yên là một tỉnh thuộc trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, là địa phương duy nhất không có đồi, không có núi, không có rừng, không có biển, nhưng lại là nơi nằm sâu trong vùng địch hậu, là vùng đất địa linh nhân kiệt, có truyền thống lịch sử văn hiến lâu đời, dân cư sống tập trung đông đúc, là kho người kho của cho cả nước. Tại Hội nghị dân quân toàn quốc (tháng 4/1948) khi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đại biểu tỉnh Hưng Yên, Người đã căn dặn: *“Các cô, các chú không có rừng cây, nhưng có rừng dân, dựa vào dân mà kháng chiến, căn cứ xây dựng trong lòng dân là căn cứ vững chắc nhất”* [4, tr.166]. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp,

tỉnh Hưng Yên đã phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm tốt công tác xây dựng hậu phương căn cứ địa, góp phần đóng góp sức người, sức của tạo nên thắng lợi của cuộc kháng chiến.

2. Nội dung

Quán triệt tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lênin coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương phát động cuộc kháng chiến toàn dân bởi *“Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi”* [6, tr.247]. Những nơi có điều kiện, địa hình không thuận lợi để phát động chiến tranh du kích như ở miền núi thì phải dựa chắc vào đông đảo quần chúng nhân dân, nhân dân được giác ngộ, đồng sức, đồng lòng thì nơi đó sẽ là rừng người, núi người che chở cho bộ đội. Bộ đội được dân tin, dân yêu, dân quý thì nhất định sẽ thắng lợi. Đó chính là thắng lợi của chiến tranh nhân dân Việt Nam, là thắng lợi của tinh thần đoàn kết toàn dân.

Trong điều kiện nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời, chưa có nước nào công nhận và đặt quan hệ ngoại giao, lại phải đương đầu với nhiều khó khăn thử thách, giặc đói, giặc dốt, điều kiện nền kinh tế nghèo nàn, kỹ thuật lạc hậu, quân đội để quốc xâm lược chiếm đóng khắp nơi, với niềm tin tuyệt đối vào sức mạnh và năng lực sáng tạo của quần chúng, Đảng xác định chỗ đứng

chân vững chắc nhất của cuộc kháng chiến là lòng dân. Từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Địch chiếm trời, địch chiếm đất, nhưng chúng không làm sao chiếm được lòng nồng nàn yêu nước của nhân dân ta*” [8, tr.594]. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Kháng chiến trường kỳ, thì quân đội phải đủ súng, đủ đạn, quân và dân phải đủ ăn, đủ mặc. Nước ta nghèo, kinh tế ta kém, những thành phố có chút công nghệ đều bị giặc chiếm. Chúng ta phải dùng tinh thần hăng hái của toàn dân để tìm cách giải quyết sự thiếu kém về vật chất*” [8, tr.28]. “*Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi*” [9, tr.164].

Nhận thức đúng đắn chủ trương của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dựa trên hoàn cảnh, điều kiện cụ thể ở Hưng Yên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhân dân Hưng Yên đã xây dựng thành công các căn cứ du kích ngay trong lòng địch, đứng lên giải phóng quê hương. Với truyền thống yêu nước sẵn có, lại bị áp bức bóc lột nặng nề, trong bất kỳ hoàn cảnh nào mảnh đất Hưng Yên cũng không chịu khuất phục. Vùng đất “*địa linh nhân kiệt*” ấy là mảnh đất màu mỡ để xây dựng căn cứ địa lòng dân vững chắc, góp phần cùng với các địa phương khác trong cả nước tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện.

Thứ nhất, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hưng Yên đã từng bước xây dựng hậu phương vững mạnh về chính trị, đảm bảo thắng lợi trong công tác xây dựng các khu du kích và căn cứ du kích.

Đêm ngày 19 tháng 12 năm 1946 đáp lại “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên nhất tề nổi dậy đánh thực dân Pháp xâm lược. Với tinh thần “*thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ*”. Những ngày đầu của cuộc kháng chiến, tinh đã tổ chức cho hàng trăm cán bộ học lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh và quán triệt tinh thần chỉ thị 22/12/1946 nhằm chuẩn bị tinh thần, tư tưởng, ý chí quyết tâm cho toàn dân. Việc tản cư, cất giấu của cải, phá hoại đường sá, tiêu thổ kháng chiến được rà soát và làm tích cực ở các huyện phía Bắc, các huyện phía Bắc Hưng Yên ráo riết chuẩn bị công sự, trận địa, phá hoại giao thông, sẵn sàng đánh địch.

Tháng 5/1947 tại Trà Bồ, Phù Cừ, Đảng bộ Hưng Yên đã họp Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, Đại hội đã tổng kết tình hình qua 4 tháng trực tiếp chiến đấu, kiểm điểm sự lãnh đạo của đảng bộ các cấp, đồng thời quán triệt đường lối kháng chiến của Đảng về những vấn đề cơ bản như quan

điểm chiến tranh nhân dân, phương châm đánh lâu dài, tự lực gánh sinh, xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh sản xuất, bao vây kinh tế địch, duy trì các mặt giáo dục, y tế, văn hóa.

Sau thắng lợi của chiến dịch Biên Giới năm 1950. Để nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, từ ngày 26 đến 27/2/1952, Ban thường vụ tỉnh ủy họp đề ra: Phải phân loại đảng viên để đặt ra kế hoạch giáo dục. Xây dựng tinh thần đấu tranh nội bộ, thực hiện đoàn kết thương yêu nhau làm cho cán bộ, đảng viên có thái độ đúng mức với nhân dân. Kết quả của cuộc vận động chính Đảng đã tạo nên sức mạnh mới về sự lãnh đạo của Đảng bộ, trình độ, năng lực của cấp ủy được nâng lên. Qua các kỳ học tập, kiểm điểm đã thấy rõ những mặt mạnh, mặt yếu của từng đảng bộ, chi bộ, và ưu khuyết điểm của từng đảng viên, chỉ ra những sai lầm trong lãnh đạo. Được sự lãnh đạo của Trung ương, của Khu ủy, Đảng bộ Hưng Yên đã tích cực khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm, nhanh chóng vượt qua mọi khó khăn, lãnh đạo quân và dân trong tỉnh tiến lên đấu tranh giành thắng lợi mới.

Thứ hai, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên đã từng bước khắc phục khó khăn về kinh tế, đẩy mạnh sản xuất, làm tròn nghĩa vụ hậu phương, căn cứ địa tại chỗ, cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men, đạn dược phục vụ cho cuộc kháng chiến.

Quán triệt chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (25/11/1945), Tỉnh ủy Hưng Yên lãnh đạo nhân dân Hưng Yên giải quyết hai nhiệm vụ bức thiết là cứu đói và chống nạn mù chữ. Phát huy truyền thống “*lá lành đùm lá rách*” và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh 10 ngày nhịn ăn một bữa để cứu dân nghèo, khắp nơi trong tỉnh lập “*hũ gạo cứu đói*”. Nhân dân còn nghèo đói nhưng đã nhịn ăn, bớt bữa để nhường cơm sẻ áo cho nhau. Để thực hiện nhiệm vụ lâu dài toàn tỉnh đẩy lên phong trào thi đua sản xuất, không một tấc đất bỏ hoang, tấc đất tấc vàng, nhà nào trong tỉnh cũng tìm mọi cách để cấy tái giá, trồng rau màu ngăn ngày. Nhờ các biện pháp chỉ đạo đúng đắn, kịp thời khắc phục của nhân dân nạn đói được đẩy lùi, sản xuất dần hồi phục, đời sống nhân dân bước đầu ổn định. Việc khôi phục các ngành kinh tế, tài chính, sản xuất thủ công được Tỉnh ủy quan tâm chuẩn bị cho công cuộc chuẩn bị kháng chiến.

Các bà mẹ chiến sĩ ráo riết vận động phong trào “*hũ gạo kháng chiến*” thu được hàng trăm tấn gạo, đời sống nhân dân còn rất khó khăn nhưng cũng nô nức mua công phiếu kháng chiến. Thời kỳ này, điển hình là ông Đỗ Tiến Dự ở Khoái Châu bán cả ngôi nhà xây được 500 đồng, đã dành 200

đồng để mua công phiếu. Ủy ban kháng chiến huy động nhân – tài – vật – lực phục vụ cho kháng chiến, trong khi bị địch tàn phá về mùa màng, sản xuất, sản lượng thóc vẫn tăng nhanh đảm bảo cho đời sống nhân dân, và cung cấp cho lực lượng vũ trang. Ngoài việc dành thóc tốt nhất để đóng thuế, nhân dân Hưng Yên còn hăng hái bán thóc cho Hồ Chủ tịch để khao quân, bán thóc hạ giá cho Chính phủ. Công nhân, viên chức các ngành còn tự nguyện đóng góp cho kháng chiến 1,5% tiền lương. Qua những năm đầu của cuộc kháng chiến với sự đóng góp về vật chất và tinh thần cho kháng chiến đã góp phần làm lên thắng lợi bước đầu, là tiền đề cho phong trào chiến tranh nhân dân phát triển.

Từ năm 1950 thực dân Pháp ráo riết đánh phá trên mọi mặt, ngoài quân đội viễn chinh Pháp còn sử dụng nguỵ quân, nguỵ quyền mở các trận càn quét quy mô lớn, hòng chiếm đất, giành dân vơ vét sức người sức của tại chỗ cho chiến tranh, tách dân ra khỏi lực lượng kháng chiến. Trước tình hình đó các cấp ủy đảng đã bình tĩnh vượt qua mọi khó khăn, vững vàng trước mọi thử thách, động viên quân và dân ta chủ động chống phá các trận càn lớn, đánh phá liên tục đường sắt, đường 5 để phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ, biến nhiều làng xã ngay giữa lòng địch làm căn cứ địa vững chắc, chiến đấu giỏi, vừa xây dựng vừa phát triển lực lượng tại chỗ. *“Cùng với các địa phương trong cả nước trong cuộc kháng chiến nhân dân Hưng Yên đã bổ sung 56.000 thanh niên và hàng chục đại đội bộ đội địa phương góp phần xây dựng các binh đoàn tác chiến”* [4, tr.161], nhiều con em tỉnh Hưng Yên đã chiến đấu dũng cảm lập chiến công xuất sắc trên khắp các chiến trường.

Tháng 2/1952, Tỉnh ủy họp đề ra chủ trương vận động nhân dân, không bỏ ruộng hoang, tích cực trồng các cây lương thực như ngô, khoai, sắn. Tịch thu ruộng đất của việt gian chia cho dân cày nghèo. Thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy, các đảng bộ địa phương đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh quyết liệt với địch để sản xuất và phục vụ sản xuất. Trên mặt trận kinh tế nhân dân có nhiều sáng kiến hay, những gương dũng cảm. Ban ngày địch khủng bố thì ban đêm quân dân ta bí mật cày cấy, gặt hái *“huyện Văn Giang huy động tới 3.000 người bí mật làm dưới đêm trăng, trong một đêm làm được con mương dài 3km, sâu 3m”* [5, tr.291]. Trong vùng địch hậu các cuộc đấu tranh chống địch bắn đại bác vào đồng ruộng không cho dân sản xuất, cho xe càn nát lúa màu, đòi địch phải bồi thường thiệt hại liên tiếp được diễn ra.

Tháng 1/1953, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tư đề ra hai nhiệm vụ lớn *“Đẩy mạnh kháng chiến, thực hiện chính sách*

ruộng đất” [5, tr.269], biện pháp nhằm đảm bảo kết quả cuộc đấu tranh thực hiện giảm tô, giảm tức và chính sách ruộng đất. Đấu tranh kinh tế là một nội dung quan trọng nhằm bảo vệ và phát triển nền tảng kinh tế kháng chiến. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã đẩy mạnh tăng gia sản xuất và tiết kiệm, hầu hiệu *“vừa chiến đấu vừa sản xuất”* được Đảng bộ lãnh đạo các địa phương thực hiện với nhiều biện pháp sáng tạo. Nhân dân Hưng Yên đã kiên quyết đấu tranh chống địch để sản xuất và bảo vệ sản xuất. Nhờ sự chỉ đạo của chính quyền các cấp, diện tích, năng suất, sản lượng lương thực mỗi năm một tăng. Trong suốt những năm kháng chiến gian khổ, với quyết tâm cao, Hưng Yên chẳng những xây dựng được nền kinh tế tự cấp tự túc, đảm bảo cho cuộc chiến đấu tại chỗ, đảm bảo cho đời sống nhân dân trong tỉnh mà còn có vai trò đóng góp to lớn về sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

Thứ ba, trong đấu tranh quân sự nhân dân Hưng Yên đã kết hợp cùng với lực lượng vũ trang chống càn quét, phá tan hệ thống tháp canh, hương đồn từng bước xây dựng các khu du kích liên hoàn, nổi sấm đường 5, giải phóng quê hương.

Là vùng đất địa linh nhân kiệt, con người Hưng Yên sớm mang trong mình dòng máu Lạc Hồng anh hùng bất khuất. Từ thời các vua chúa nơi đây đã có tư tưởng lấy dân làm gốc *“chở thuyền cũng là dân mà lật thuyền cũng là dân”* dựa vào vùng đất đông dân để lập căn cứ, để phòng ngự và tiến công quân địch. Cuối thế kỷ XIX, hưởng ứng phong trào Cần Vương, nhân dân Hưng Yên không chịu khuất phục trước sức mạnh của thực dân Pháp, khắp nơi trong tỉnh đã dấy binh, lập căn cứ kháng chiến xây dựng nhiều làng xóm thành pháo đài đánh thực dân Pháp kéo dài gần 9 năm, khởi nghĩa Bãi Sậy trên mảnh đất Hưng Yên trở thành một trong những cuộc khởi nghĩa lớn nhất lúc bấy giờ. Tháng 12 năm 1946, khi thực dân Pháp bội ước kiên quyết cướp nước ta một lần nữa, đáp lại lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân Hưng Yên đã phát huy truyền thống anh hùng bất khuất, nơi đây trở thành căn cứ cách mạng vùng địch hậu góp phần không nhỏ vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, thể mạnh lớn nhất ở vùng đất địa linh nhân kiệt ấy, đó chính là căn cứ địa lòng dân.

Năm 1947, trong lúc nhân dân trong tỉnh đang tích cực triển khai công tác vừa kháng chiến vừa kiến quốc, thực dân Pháp đã tổ chức đánh sâu vào các vùng tự do lập đồn bót, dụng chính quyền bù nhìn tay sai các cấp nhằm ép dân ta phải khuất phục, đi lính, nộp thuế nhằm thực hiện âm mưu bình định của Pháp. Tính đến năm 1950 hệ thống hương đồn tháp canh dày đặc, tính trên toàn tỉnh đã có tới 360 đồn bót của Thực dân Pháp mọc

lên. Trước tình hình đó, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhận thấy điều kiện cốt yếu nhất lúc này đó là sức mạnh của lòng yêu nước, vì vậy, phải dồn tất cả lực lượng cán bộ, công an, bộ đội vào việc giác ngộ lòng yêu nước của nhân dân. Tổ chức cho nhân dân cùng tham gia đấu tranh, vạch rõ âm mưu xâm lược của địch, và dùng ngay những tội ác hàng ngày của Pháp để đề ra những khẩu hiệu đấu tranh, chống đi phu, chống nộp thuế, đấu tranh không cho Pháp bắt đại bác vào làng, và dùng lực lượng nhân dân vây quanh bốt, tổ chức phong trào kháng chiến đi lên nhằm phá tan hệ thống tháp canh, hương đồn mở các căn cứ du kích, chuẩn bị địa bàn đánh lớn.

Trong trận đột phá đầu tiên từ tháng 3 đến tháng 4 năm 1951 ở Thọ Lão, Viên Quang, Phụ Cừ dân quân du kích đã sẵn sàng phối hợp với bộ đội trong chiến đấu, đào công sự, giữ bí mật, đặc biệt là đã huy động nữ du kích Hoàng Ngân tổ chức tiếp tế, cứu thương bộ đội, nhiều chị em du kích hoạt động công khai giả làm người đi chợ nắm tình hình địch ngay tại vị trí của chúng. Theo tinh thần nghị quyết Tỉnh ủy tháng 12/1950 phải bảo vệ dân ở mức tối đa, đưa quần chúng dần từng bước đấu tranh với địch, từ thấp tới cao. Vừa đấu tranh ta vừa tuyên truyền tập hợp tổ chức củng cố các chi bộ, trang bị huấn luyện cho dân quân du kích bộ đội về làng thì đào công sự sẵn sàng đánh địch. Đêm 31/3/1951 ta đánh bốt Thọ Lão, dùng mìn lữ đánh sập 2 lô cốt, địch rút lên nhà thờ chống cự nhưng đến sáng nhà thờ bốc cháy, địch ngạt khói và chết bộ đội ta còn tiêu diệt được một trung đội, khuếch trương chiến thắng ta đã gọi hàng được thêm rất nhiều bốt như Cát Hạ, Cát Dương. Nhờ những thắng lợi đó nhân dân và các xã đều hồ hởi phục vụ các mặt chiến đấu và giữ bí mật tuyệt đối trong chiến đấu, tình đoàn kết quân dân ngày càng thêm gắn bó. Đây là trận mở đầu có ý nghĩa thắng lợi trong việc đột phá tháp canh, hương đồn của địch và mở được khu du kích đầu tiên ở Hưng Yên.

Phát huy thắng lợi trong trận mở màn từ tháng 3 đến tháng 12 năm 1951, trải qua một thời gian liên tiếp lực lượng vũ trang Hưng Yên đã kết hợp với dân quân du kích mở những đợt hoạt động nhằm phá hệ thống tháp canh, hương đồn của địch, tích cực mở cơ sở, tranh thủ sức mạnh của quần chúng nhân dân. Các khu du kích như Phụ Cừ, Tiên Lữ, Khoái Châu, Kim Động, Văn Giang mở tới đâu được củng cố tới đó. Quần chúng Hưng Yên đã tự mình tạo được một thể trận mới, từ chỗ bị địch o ép bao vây đã chuyển sang một thể ngược lại, biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta tạo thể chủ động phát triển tới khi chiến tranh kết thúc. Thắng lợi trong đợt hoạt động này đã mang ý nghĩa sâu sắc đối với công tác vùng địch hậu, trong đó

phải kể tới sự lãnh đạo của tỉnh ủy Hưng Yên kết hợp với sức mạnh của quần chúng nhân dân. Thắng lợi của đợt hoạt động phá tan hệ thống tháp canh, hương đồn của quân dân Hưng Yên đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng cờ vào tháng 5/1952 gồm 8 chữ vàng “*Đoàn kết nhân dân, đánh thắng giặc Pháp*”.

Trong giai đoạn 1953 - 1954 nhân dân Hưng Yên đã phối hợp với các địa phương trong cả nước bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ “*Nội sấm đường 5*”, giải phóng quê Hương. Thực hiện chỉ thị số 8 ngày 19/3/1954 của Tỉnh ủy: Tăng cường phá hoại đường 5, đường sắt, bao vây các vị trí, kết hợp địch vận và bắn phá máy bay cắt đứt đường 39. “*Các huyện phía Nam đã tập trung 8.000, dân công đào giao thông hào bao vây xiết chặt các vị trí, và phá hoại đường 39*” [5, tr.343]. Đến ngày 28/3/1954, đường 39 bị tê liệt hẳn, các vị trí còn lại đều bị ta vây chặt. Nắm được thời cơ địch đang hoang mang, dao động, ta đẩy mạnh công tác địch vận, vận động gia đình ngụy binh đòi chồng con, gọi loa, truyền đơn kêu gọi ngụy binh đấu tranh với chỉ huy, không đi càn đòi giải ngũ có thời cơ thì chạy sang ta. Phát huy thắng lợi quân và dân Hưng Yên đã tiếp tục đẩy mạnh tiến công địch trên đường 5, đường sắt giành nhiều thắng lợi địch phải bỏ bốt chạy. Kế hoạch Nava bị phá sản, Hiệp định Giơ – ne – vơ về “*Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương*” được kí kết ngày 20/7/1954, 11 giờ 30 phút ngày 8/10/1954, tên thực dân cuối cùng rút khỏi vị trí Văn Giang, quân ta vào tiếp quản, Tỉnh Hưng Yên hoàn toàn giải phóng.

Thứ tư, nhân dân Hưng Yên chính là điểm sáng của căn cứ địa lòng dân, đi đầu trong phong trào đào hầm, cất giấu của cải, nuôi giấu cán bộ, bộ đội, du kích, thương bệnh binh, làm tốt công tác giao thông liên lạc, địch vận, quân báo, nắm tình hình địch.

Là địa phương không có rừng núi, nhưng đông dân, nhiều của, thâm nhuần tư tưởng, lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng căn cứ địa lòng dân, ngay trong những năm đầu của cuộc kháng chiến cán bộ đã bám sát nhân dân, bộ đội đi liền với dân quân du kích, quân dân đôi chỗ có nhau, nhân dân hết lòng chăm lo, nuôi dưỡng, bảo vệ cán bộ “*Dù đường 5 có trăm cái bốt, dân đường 5 chỉ một lòng sắt son*”. Đã có nhiều nơi một lòng theo kháng chiến như “*làng Ngô Xuyên huyện Văn Lâm lập hương ước kháng chiến, khi bị địch bắt và tra khảo không ai khai báo có hại cho kháng chiến*” [5, tr.122], có nơi nhân dân không đào được hầm do đồng chiêm trũng đã khéo léo giấu cán bộ, bộ đội vào bịch thóc, trên nóc nhà, chóc đánh hơi cũng không phát hiện được. gương điển hình

nhất cho phong trào cất giấu cán bộ là gia đình ông Nguyễn Văn Cường Xã Phan Đình Phùng huyện Mỹ Hòa đảo hầm ngay sân nhà giấu nửa tiểu đội công binh chuẩn bị đánh đường sắt, địch vây làng, nghi gia đình ông có hầm, thực dân Pháp bắt ông và 3 con trai tra khảo nếu không chỉ hầm thì cứ 15 phút sẽ bắn một người con của ông. Địch bắn đến người con thứ 3, ông Cường phanh ngực áo quát lớn “*Hầm bí mật trong ngực tao đây*”, dù thực dân Pháp tàn sát dã man nhưng ông vẫn kiên trung bất khuất, hầm vẫn giữ được bí mật, bộ đội được bảo vệ an toàn.

Hàng trăm tấm gương trung kiên, bất khuất muôn hình muôn vẻ xuất hiện khắp nơi, từ cụ già đến em nhỏ từ cán bộ đến dân nghèo, nhờ có “*Căn cứ lòng dân*” cán bộ chiến sĩ kiên quyết bám đất, xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng kháng chiến. Khi cán bộ, bộ đội du kích trở về sống chết với nhân dân, đều được nhân dân đùm bọc, che giấu và nuôi dưỡng, điển hình là gia đình ông Nguyễn Đình Chở ở thôn Bình Kiều – Khoái Châu bị địch đốt nhà nhiều lần, đánh đập nhiều trận, vẫn kiên trì bảo vệ cán bộ. Ông nói với chiến sĩ bộ đội “*giặc đốt nhà, tôi còn đất, nếu chúng đào đất tôi làm ao thả cá các chú cứ ở để hoạt động*” [3, tr.168]. Lòng dân thật rộng mở, căn cứ lòng dân thật vững chãi, nhiều đơn vị đã bám cơ sở, ở với dân, cùng dân đấu tranh.

Tháng 8 năm 1951, thực dân Pháp mở chiến dịch “*Trái Chanh*” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, nhân dân đã phối hợp với bộ đội lợi dụng lúc địch đang chuẩn bị tấn công, các đơn vị đã đề cao khẩu hiệu “*cùng cố quân sự nổi*” nghĩa là chỉ có đánh, không rút lui, không xuống hầm, quyết giành thắng lợi. Trước sự sống và cái chết, cả làng xông vào trận đánh, trừ cụ già và em nhỏ dưới hầm, các lão ông xông vào trận địa, lão bà thì băng bó cứu chữa thương binh, anh chị em thanh niên thì xông ra tiếp đạn, tải đạn. Có những chị em phụ nữ nấu cơm và nắm cơm ngay giữa làn bom đạn địch, lăn lộn vào từng ụ súng tiếp tế cho bộ đội. Bộ đội và du kích bám chắc từng công sự, từng chiến hào, gốc cây, bờ

tường phối hợp nhịp nhàng. Nhiều làng, xã đã trở thành rừng chông, núi mìn, biển máu làm cho địch khiếp đảm, kinh hoàng.

Là một trong những địa bàn quan trọng, trong các chiến dịch phản công quy mô lớn Hưng Yên đã phối hợp với các chiến trường chính, là tiền đề đi đến thắng lợi, điển hình là trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 23/2/1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã chỉ thị cụ thể “*Phải mở rộng hoạt động trên con đường số 5*”, nhằm phá hoại giao thông địch, chống địch bắt lính, và phát triển cơ sở, đợt tổng công kích đường 5 thực chất là chiến tranh du kích, các xã nằm cạnh đường 5 đã nổi dậy phá tề phản động, giải tán nguy quyền từ vùng tạm chiếm sang vùng du kích, địa bàn kháng chiến được mở rộng. Chính vì vậy nổi sầm đường 5 đã đạt được mục tiêu đánh phá giao thông địch, phá kho tàng, sân bay, tiêu hao sinh lực địch. Đây chính là một trong những thắng lợi lớn của nhân dân Hưng Yên góp phần giải phóng quê hương.

3. Kết luận

“*Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*”. Hưng Yên là vùng đất vốn được coi là “*Phên dậu*” của quốc gia trong các triều đại phong kiến, là nơi diễn ra nhiều trận chiến chống giặc ngoại xâm, từng được coi là “*An toàn khu*” giữa đồng bằng trong Cách mạng tháng Tám. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp Hưng Yên vẫn là địa bàn quan trọng là kho người kho của cung cấp nhân – tài – vật – lực cho cuộc kháng chiến. Bài học rút ra trong công tác xây dựng căn cứ địa là phải tăng cường bồi dưỡng sức dân, bởi khi căn cứ lòng dân vững chắc cũng là lúc huy động được cao nhất sức người sức của cho tiền tuyến, mọi chủ trương chính sách đều phải xuất phát từ lợi ích của các tầng lớp nhân dân. Đây là bài học kinh nghiệm quý báu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Hưng. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hải Hưng (1927 – 1954)*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 1990.
- [2]. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, tập 1 (1929 - 1954)*, NXB Chính trị Quốc gia, 1998.
- [3]. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên. *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Hưng Yên*, NXB Quân đội nhân dân, 2013.
- [4]. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Hưng. *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp trên địa bàn tỉnh Hải Hưng (1945- 1954)*, NXB Quân đội nhân dân, 1988.
- [5]. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên. *Hưng Yên lịch sử kháng chiến chống Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975)*, NXB Quân đội nhân dân, 2002.
- [6]. Hồ Chí Minh. *Chiến tranh nhân dân Việt Nam*, NXB Quân đội nhân dân, 1980.

- [7]. Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, tập 1, NXB Sự Thật Hà Nội, 1980.
[8]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
[9]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

**HUNG YEN PROVINCIAL PARTY COMMITTEE APPLIED HO CHI MINH'S THOUGHT
TO BUILD REVOLUTIONARY BASES
IN THE RESISTANCE AGAINST FRENCH COLONIALISM (1946 – 1954)**

Abstract:

Want to conduct war must have a strong base and strong rear; that is the core view of President Ho Chi Minh during the Vietnam People's War. Post-colonial bases are systems that include political facilities in urban and rural areas, guerrilla zones and guerrilla bases in makeshift areas occupied by the enemy, large free zones are located throughout the country. In the center of the Northern Delta, Hung Yen is a fierce battle in the resistance against French colonialism. Applying Ho Chi Minh's thought about building bases, the rear in which to rely on people, clinging to the people that fought, Hung Yen's Party Committee and people have successfully built a strong people's land base that is active in the heart, an important contribution to the liberation of the homeland.

Keywords: *Ho Chi Minh thought; Base; Hung Yen; Resistance against the French.*